

**Phụ lục 01/HDT**

*(kèm theo Thông tư số ...../2021/TT-BKHCN ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**CƠ QUAN CẤP TRÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐƠN VỊ.... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO**

**Số:.....**

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số ...../2021/TT-BKHCN ngày tháng năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn về việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam*

*Căn cứ Quyết định..... quy định chức năng, nhiệm vụ....*

*Theo nhu cầu thực tế của hai bên.*

*Hôm nay, ngày .... tháng .... năm 20..., tại...*

**Chúng tôi, một bên là (sau đây gọi tắt là Bên A):** Cơ quan .....

*Địa chỉ: .....*

Đại diện bởi: Ông/Bà .....

Chức vụ: .....

**Và một bên là (sau đây gọi tắt là Bên B) :** Ông/Bà: .....

Ngày sinh: .....

Quốc tịch: .....  
Hộ chiếu số: .....Cấp ngày: .....Nơi cấp: .....  
Trình độ: ..... Chuyên môn: .....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Giấy phép lao động: .....  
Điện thoại: .....

Đồng ý ký hợp đồng lao động này (Hợp đồng) với những điều khoản như sau:

### **Điều 1. Phạm vi công việc**

Bên A giao và bên B đồng ý đảm nhiệm chức vụ ..... với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của bên A, cơ quan quản lý trực tiếp của bên A và các quy định của pháp luật Việt Nam trong thời hạn Hợp đồng.

### **Điều 2: Thời hạn hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng 02 năm kể từ ngày ký.

Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nêu trên nếu Bên B không đáp ứng yêu cầu công việc theo kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá định kỳ 06 tháng của bên A hoặc vi phạm các thỏa thuận theo hợp đồng này.

### **Điều 3: Quyền lợi và nghĩa vụ của người được thuê đảm nhiệm chức vụ**

#### 3.1. Quyền lợi

i. Được hưởng thu nhập thực hiện công việc của bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng bao gồm:

- Mức phụ cấp từ chính sách thu hút đối với người Việt Nam ở nước ngoài hoặc chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Mức lương áp dụng cho vị trí..... theo Quy chế tài chính của bên A được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan;

- Mức phụ cấp ưu đãi từ nước mà bên B định cư (nếu có);

- Các khoản thu nhập khác được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của bên A và theo quy định của Việt Nam.

ii. Thu nhập sẽ được thanh toán cho bên B theo quy định hiện hành.

#### 3.2. Nghĩa vụ

i. Cung cấp lý lịch khoa học, bản sao bằng cấp, chứng chỉ và hộ chiếu cho bên sử dụng lao động.

ii. Phối hợp với Bên A hoàn thiện và cung cấp Giấy phép lao động trước khi ký kết hợp đồng.

iii. Có trách nhiệm thực hiện công việc một cách cẩn trọng và chịu trách nhiệm trước bên A về việc thực hiện và thực thi các quyền quản lý và hoạt động của bên A theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của bên A.

iiii. Tuân thủ pháp luật của Việt Nam.

iiiii. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và quy định của pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, đơn vị thuê đảm nhiệm chức vụ**

##### **4.1. Quyền hạn**

i. Định kỳ 06 tháng thành lập Hội đồng đánh giá tình hình hoạt động và kết quả thực hiện công việc đối với bên B.

ii. Đình chỉ hoặc áp dụng hình thức kỷ luật theo Luật lao động và Nội quy lao động hoặc chấm dứt Hợp đồng đối với bên B do vi phạm nội quy, quy định của cơ quan hoặc không đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe cũng như chuyên môn.

##### **4.2. Nghĩa vụ**

i. Hỗ trợ bên B hoàn tất thủ tục xin cấp Giấy phép lao động;

ii. Bên A có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết để bên B thực hiện nhiệm vụ được giao; hướng dẫn, hỗ trợ để bên B thực hiện tốt nhất nhiệm vụ điều hành;

iii. Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và quy định pháp luật Việt Nam;

iiii. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho bên B theo quy định.

#### **Điều 5. Điều khoản bất khả kháng**

5.1. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù các bên đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép.

Bất khả kháng bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, dịch bệnh, nhiễm xạ hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công, bạo loạn, giao thông vận tải bị gián đoạn hoặc các sự kiện bất khả kháng khác xảy ra theo quyết định của cơ quan nhà nước mà không xuất phát từ lỗi của bất kỳ bên nào, như việc công bố các ngày lễ, ngày nghỉ hay ngày quốc tang.

5.2. Không bên nào bị coi là vi phạm hợp đồng trong trường hợp mà việc thực hiện các nghĩa vụ tương ứng của mỗi bên bị cản trở bởi sự kiện bất khả kháng xảy ra sau ngày hợp đồng có hiệu lực.

5.3. Nếu một trong các bên không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này do sự kiện bất khả kháng, bên đó phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện bất khả kháng trong vòng 05 ngày kể từ khi xảy ra và thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng.

5.4. Nếu sự kiện bất khả kháng xảy ra kéo dài quá 03 (ba) tháng theo thông báo bằng văn bản từ một bên cho bên còn lại thì bất kỳ bên nào cũng có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo trước 01 (một) tháng cho bên còn lại về ý định chấm dứt.

## **Điều 6. Bảo mật và xung đột lợi ích**

### **6.1. Bảo mật**

Bên B đồng ý rằng, tất cả thông tin, tài liệu, kết quả và sản phẩm được tạo ra liên quan đến quá trình thực hiện công việc của bên B theo quy định của Hợp đồng này thuộc sở hữu duy nhất của bên A, được bảo mật và không được tiết lộ cho bên thứ ba nếu không được sự chấp thuận trước của bên A, ngoại trừ các trường hợp sau:

- i. Bên B sử dụng hay tiết lộ thông tin, tài liệu có được từ Hợp đồng cho bên thứ ba nhằm mục đích thực hiện Hợp đồng;
- ii. Bên B cung cấp thông tin, tài liệu có được từ Hợp đồng cho cơ quan có thẩm quyền Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### **6.2. Xung đột lợi ích**

Bên B không được tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào bất cứ hoạt động kinh doanh hoặc ngành nghề nào có thể gây xung đột với các hoạt động được giao trong phạm vi Hợp đồng này.

## **Điều 7: Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn**

7.1 Các bên có quyền chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn trong các trường hợp sau:

- i. Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
- ii. Xảy ra trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng; hoặc
- iii. Một bên vi phạm nghiêm trọng bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này;
- iiii. Bên B thiếu trung thực trong kê khai hồ sơ, cung cấp thông tin cá nhân phục vụ việc xem xét điều kiện, tiêu chuẩn để được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ.
- iiiii. Bên B vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.
- iiiii. Bên B vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ.

7.2. Ngoại trừ các trường hợp quy định tại điểm 7.1 nêu trên, các bên sẽ không được đơn phương chấm dứt Hợp đồng này.

7.3. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, khi Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp quy định tại khoản i và ii, Điều 7 nói trên:

- i. Bên B sẽ được hưởng phụ cấp tương ứng với khối lượng công việc mà bên B đã thực hiện căn cứ vào thời gian thực hiện và kết quả công việc được giao.
- ii. Bên B sẽ phải bàn giao sản phẩm hoặc/và các công việc đang thực hiện cho bên A theo nguyên trạng tại ngày chấm dứt Hợp đồng.

## **Điều 8. Giải quyết tranh chấp**

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa các bên. Trong trường hợp tranh chấp không thể thương lượng giải quyết, trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp đó sẽ được phân xử tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết định của Tòa án được xem là Quyết định cuối cùng và bắt buộc thực hiện đối với các bên.

## **Điều 9: Điều khoản chung**

6.1. Hợp đồng này được lập và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Có hiệu lực kể từ ngày ký.

6.2. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và ký bởi các bên dưới dạng Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

6.3. Hợp đồng này được làm thành bốn bản, gồm hai bản tiếng Việt và hai bản tiếng Anh. Mỗi bên giữ một bản mỗi thứ tiếng.

**Đại diện bên A**

**Bên B**